

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-PT  
Ngày 28-3-2023  
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hữu.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Lương Đức Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 29/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Đỗ Viết T và bà Thiệu Thị Q; cùng địa chỉ: Số 132 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Thiệu Thị Q Ông Đỗ Viết T (theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 9 năm 2022) – Có mặt.*

*Người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đỗ Viết T: Ông Phạm Quang L và bà Nguyễn Thị X, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – Ông L có mặt, bà X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

**- Bị đơn:** Anh Đặng Ngọc S và chị Tường Thị N; cùng địa chỉ: TDP T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt.*

**- Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Đỗ Viết T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-9-2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Viết T và bà Thiệu Thị Q trình bày:** Ngày 07-5-2012, ông bà chuyển nhượng cho anh Đặng Ngọc S, chị Tường Thị N thửa đất diện tích 300m<sup>2</sup> (6m x 50m), nay tọa lạc tại tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông với giá 180.000.000 đồng; anh S, chị N trả tiền nhiều lần tổng số tiền

160.000.000 đồng, mỗi lần trả đều lập giấy tờ giao nhận do anh S, chị N giữ, ông bà không giữ giấy tờ gì. Sau khi làm thủ tục sang tên, anh S, chị N còn nợ ông bà 20.000.000 đồng. Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh S, chị N phải trả cho ông bà số tiền 20.000.000 đồng còn nợ.

***Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Ngọc S và chị Tường Thị N trình bày:*** Anh chị thừa nhận có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông T, bà Q, lần đầu anh chị đặt cọc 20.000.000 đồng, sau đó trả đủ số tiền 160.000.000 đồng bằng tiền mặt và trả một lần tại nhà ông T. Do thời gian đã lâu nên anh chị không nhớ rõ ngày trả tiền, do tin tưởng ông T, bà Q nên anh chị không lập văn bản, giấy tờ gì. Anh chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà Q, đề nghị Tòa án không chấp nhận.

*Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 166 của Bộ luật Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà Q.*

*Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.*

Ngày 29-9-2022, nguyên đơn ông Đỗ Viết T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Ý kiến của người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:*

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Đơn kháng cáo của ông Đỗ Viết T nộp trong thời hạn luật định, ông T là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của ông Đỗ Viết T; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Ông T, bà Q và anh S, chị N đều thừa nhận có việc ông T, bà Q chuyển nhượng cho anh S, chị N thửa đất số 324, tờ bản đồ số 02, diện tích 300m<sup>2</sup>, nay tọa lạc tại thôn T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông với giá 180.000.000 đồng; anh S, chị N đã nhận đất quản lý, sử dụng ổn định và được

Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X ngày 27-6-2012 đối với thửa đất nêu trên.

[2.2]. Ông T, bà Q cho rằng anh S, chị N chỉ trả cho ông bà tổng số tiền 160.000.000 đồng, còn nợ 20.000.000 đồng; ông Trịnh Trọng C và ông Nguyễn Đình Ch khai có đi cùng ông T đến nhà anh S, chị N đòi tiền và nghe chị N nói còn nợ ông T số tiền 20.000.000 đồng nhưng anh S, chị N đều không thừa nhận. Đối với Giấy làm chứng do ông T cung cấp (BL 16) chỉ là nội dung do ông T tự viết, sau đó nhờ ông C và ông Ch ký làm chứng nên không có giá trị chứng minh. Xét thấy, ông T, bà Q không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà Q là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận; xét quan điểm đề nghị của người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông T, bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông T, bà Q là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Viết T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**1.** Áp dụng Điều 166 của Bộ luật Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Đỗ Viết T và bà Thiều Thị Q về việc buộc anh Đặng Ngọc S và chị Tường Thị N phải trả số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

**2. Về án phí:** Ông Đỗ Viết T và bà Thiều Thị Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm; ông Đỗ Viết T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

**3.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND TP Gia Nghĩa;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP G;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên, đóng dấu)*

**Lê Văn Hữu**

